

# PHẦN VĂN BẢN KHÁC

## VĂN BẢN HỢP NHẤT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### NGHỊ ĐỊNH

#### Về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân

Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 57/2009/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2009.

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an<sup>1</sup>,*

### NGHỊ ĐỊNH:

#### **Chương I** **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục tuyển chọn và chế độ, chính sách đối với công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân.

##### **Điều 2. Đối tượng điều chỉnh**

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức và công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

---

<sup>1</sup> Nghị định số 57/2009/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,”*

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân**

1. Công dân có quyền và nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân.
2. Công dân được miễn thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời gian phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân và sau khi xuất ngũ; trong thời gian tại ngũ và sau khi xuất ngũ được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.
3. Công dân có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quyết định của cơ quan có thẩm quyền và Điều lệnh Công an nhân dân khi được gọi vào phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân.
4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày xuất ngũ, hạ sĩ quan, chiến sĩ xuất ngũ phải mang hồ sơ, giấy tờ xuất ngũ đến Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tại nơi cư trú để đăng ký vào ngạch dự bị.

**Chương II  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 4. Đối tượng tuyển chọn và thời gian phục vụ**

1. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có độ tuổi từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi, có địa chỉ thường trú trên lãnh thổ Việt Nam, đã đăng ký nghĩa vụ quân sự ở xã, phường, thị trấn nơi công dân có hộ khẩu thường trú.

Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể độ tuổi tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân phù hợp với tính chất, đặc điểm của các đơn vị sử dụng và yêu cầu tuyển chọn của lực lượng Công an nhân dân.

2. Thời gian phục vụ có thời hạn của công dân trong Công an nhân dân là 3 năm. Thời gian phục vụ được tính từ khi có quyết định vào phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đến ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định xuất ngũ.

Thời gian đào ngũ không được tính vào thời gian phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân.

**Điều 5. Tiêu chuẩn tuyển chọn**

1. Tiêu chuẩn chính trị:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Có lý lịch rõ ràng, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Khu vực miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tuyển những thanh niên ưu tú, đủ điều kiện để kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Không có tiền án, tiền sự, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

- Bảo đảm các quy định cụ thể khác của Bộ trưởng Bộ Công an về tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

## 2. Phẩm chất đạo đức:

Có phẩm chất, đạo đức tư cách tốt, được quần chúng nhân dân nơi cư trú hoặc nơi công tác tin nhiệm.

## 3. Trình độ học vấn:

Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học bổ túc. Các khu vực miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tuyển công dân tốt nghiệp trung học cơ sở.

## 4. Sức khỏe:

- Thể hình cân đối, không dị hình, dị dạng, đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ, không mắc bệnh kinh niên, mãn tính; không sử dụng ma túy và các chất gây nghiện.

- Tiêu chuẩn sức khỏe cụ thể do Bộ Công an phối hợp với Bộ Y tế quy định.

## **Điều 6. Trình tự, thủ tục tuyển chọn**

1. Công dân tham dự tuyển chọn vào phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân phải nộp cho Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi công dân có hộ khẩu thường trú, các giấy tờ sau:

- Bản sao giấy khai sinh (có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc công chứng).

- Bản lý lịch theo mẫu quy định của Bộ Công an có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó đang công tác, học tập và có dán ảnh kiểu Giấy chứng minh nhân dân cỡ 4 x 6cm, đóng dấu giáp lai.

- Bản sao có công chứng, chứng thực các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Giấy chứng nhận đoàn viên, đảng viên (nếu là đoàn viên, đảng viên).

- Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự (bản sao có công chứng, chứng thực).

## 2. Trình tự thủ tục xét, tuyển chọn.

a) Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Hội đồng tuyển chọn, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phụ trách công tác xây dựng lực lượng.

- Phó Chủ tịch: Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ.

- Các thành viên là đại diện lãnh đạo Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; đại diện lãnh đạo các đơn vị sử dụng công dân phục vụ có thời hạn và các đơn vị liên quan.

**b) Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển chọn:**

- Thông báo công khai đối tượng, tiêu chuẩn, thời gian và thủ tục tuyển chọn trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và niêm yết tại trụ sở của Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Trên cơ sở chỉ tiêu được Bộ trưởng Bộ Công an phân bổ, Hội đồng tuyển chọn báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động, nắm tình hình số công dân trong độ tuổi vào phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân.

- Chi đạo Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hướng dẫn đối tượng dự tuyển làm các thủ tục cần thiết; thẩm tra xác minh lý lịch đối tượng dự tuyển theo quy định.

- Tổ chức khám sức khỏe cho công dân dự tuyển. Kinh phí khám sức khỏe thuộc ngân sách chi thường xuyên của Bộ Công an.

- Hoàn thành thủ tục, trình Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tuyển chọn.

**Điều 7. Nguyên tắc tuyển chọn**

1. Việc tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân phải thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Việc xét tuyển công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân phải đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và chặt chẽ; chỉ xét tuyển những công dân có đủ tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này và đúng chỉ tiêu theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Công dân được tuyển chọn phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân phải làm đầy đủ hồ sơ theo quy định và phải chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai.

**Điều 8. Chế độ chính sách đối với công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân**

1. Công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân được phong, thăng cấp bậc hàm Binh nhì, Binh nhất, Hạ sĩ, Trung sĩ, Thượng sĩ An ninh nhân dân hoặc Cảnh sát nhân dân.

a) Thẩm quyền phong, thăng cấp bậc hàm đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân do Cục trưởng và tương đương, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định;

b) Thời hạn xét thăng cấp bậc hàm đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân như sau:

Binh nhì lên Binh nhất:	06 tháng;
Binh nhất lên Hạ sĩ:	06 tháng;
Hạ sĩ lên Trung sĩ:	01 năm;
Trung sĩ lên Thượng sĩ:	01 năm.

c) Việc thăng, giáng cấp bậc hàm đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân mỗi lần chỉ được thăng, giáng một cấp bậc hàm.

Trường hợp hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn có thành tích đặc biệt xuất sắc thì có thể xét thăng cấp bậc hàm trước thời hạn. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của ngành Công an thì có thể bị giáng một cấp bậc hàm;

d) Thời gian hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân học tập tại trường được tính vào thời hạn xét thăng cấp bậc hàm;

đ) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân bị giáng cấp bậc hàm sau một năm, kể từ ngày bị giáng cấp bậc hàm, nếu tiến bộ thì được xét thăng cấp bậc hàm.

2. Trong thời gian phục vụ có thời hạn, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân được xét thi tuyển vào các Trường Công an nhân dân, nếu trúng tuyển thì được vào học tại các Trường Công an nhân dân; hết thời hạn phục vụ được xét thi tuyển để chuyển sang chế độ phục vụ lâu dài trong lực lượng Công an nhân dân. Tiêu chuẩn, tỷ lệ hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn được xét thi tuyển vào các Trường Công an nhân dân và chuyển sang chế độ phục vụ lâu dài trong lực lượng Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

3.<sup>2</sup> Trong thời gian tại ngũ, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn được hưởng các chế độ chính sách theo quy định tại Luật Công an nhân dân, các Nghị định của Chính phủ có liên quan và được hưởng các chế độ, chính sách như sau:

a) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn từ tháng thứ 19 đến tháng thứ 24 thì hàng tháng được hưởng thêm 200% phụ cấp cấp bậc hàm;

b) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 36 thì hàng tháng được hưởng thêm 250% phụ cấp cấp bậc hàm;

c) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn được tính nhân khẩu trong gia đình khi gia đình được cấp hoặc điều chỉnh diện tích nhà ở, đất xây dựng nhà ở và đất canh tác.

4. Hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân phục vụ đủ thời hạn theo quy định được xuất ngũ. Hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân phục vụ có thời hạn xuất ngũ được hưởng các chế độ, chính sách như áp dụng với quân nhân xuất ngũ quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 122/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2005 về chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ.

---

<sup>2</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 57/2009/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2009.

Trong trường hợp không đủ điều kiện để tiếp tục phục vụ trong Công an nhân dân, hạ sĩ quan, chiến sĩ được xuất ngũ trước thời hạn. Điều kiện và thủ tục xuất ngũ trước thời hạn do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

### **Điều 9. Xử lý các vi phạm**

1. Công dân không có mặt đúng thời gian, địa điểm đã ghi trong quyết định tuyển chọn hoặc đào ngũ khi đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân thì tùy theo mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý kỷ luật theo Điều lệnh Công an nhân dân, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân làm trái hoặc cản trở việc thực hiện các quy định về tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Mọi tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hành vi xâm hại đến quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân do cán bộ, cơ quan công an thực hiện trong quá trình tuyển chọn và thực hiện chế độ, chính sách đối với công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo Luật Khiếu nại, tố cáo.

## **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH<sup>3</sup>**

### **Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Công an**

Hàng năm, Bộ trưởng Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ quyết định số lượng công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân từ 1 đến 2 đợt.

Căn cứ chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ quyết định, Bộ trưởng Bộ Công an phân bổ chỉ tiêu và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị Công an, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện tuyển chọn công dân vào phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, đảm bảo đủ chỉ tiêu và tiêu chuẩn theo quy định.

---

<sup>3</sup> Điều 2 và Điều 3 của Nghị định số 57/2009/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân quy định như sau:

*“Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2009.*

*Điều 3. Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định này.*

*Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”*

**Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp**

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi và ưu tiên cho Công an nhân dân tuyển chọn trong số công dân có đủ tiêu chuẩn theo quy định đã đăng ký nghĩa vụ quân sự ở địa phương vào phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân.

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 50-HĐBT ngày 24 tháng 5 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chế độ phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng Công an nhân dân và Nghị định số 167-HĐBT ngày 25 tháng 5 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng sửa đổi một số điều của Nghị định số 50-HĐBT ngày 24 tháng 5 năm 1989.

**Điều 13. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng Bộ Công an, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**BỘ CÔNG AN****XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: 09/VBHN-BCA

*Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2014*  
**BỘ TRƯỞNG****Đại tướng Trần Đại Quang**